TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2026/DS-ST
Ngày: 10/9/2026
v/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Khánh

Ông Nguyễn Văn Trình

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký của Tòa án nhân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng*: Bà Huỳnh Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2026/TLST- DS ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1140/2026/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1185/2026/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ trụ sở: H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm X pháp lý khách hàng cá nhân (theo Văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn T1, ông Nguyễn Văn D1, bà Lê Thị Thảo N, ông Lê Tài T2, ông Đỗ Thành Đ, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn L, ông Đoàn Văn S; Cùng địa chỉ: tầng D, A P, phường H, thành phố Đà Nẵng (theo Văn bản ủy quyền số 2001/2026/UQ-VPB ngày 20/01/2026). Ông D1 có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Vũ L1, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Tổ E H (cũ) nay là tổ G Thanh Khê T, phường T, thành phố Đà Nẵng.Ông L1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2026 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn D1 trình bày*:

Ngày 13/05/2025, ông Nguyễn Vũ L1 và Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết Hợp đồng tín dụng số LN2504285474739 với số tiền 1.228.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm hai mươi tám triệu đồng)*, mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu FORD, Everest Titanium, 2.0L, AT, 4x4 sản xuất mới 100%, thời hạn cho vay: 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 8,8%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày), cơ chế điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn: Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn cố định, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hằng năm. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V2.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3,3%/năm. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: EVEREST, biển kiểm soát: 43A - 996.49, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 00007013 do Phòng C1 Công an thành phố Đ cấp ngày 20/5/2025, đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Vũ L1. Tài sản này được thế chấp tại V2 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: LN2504285474739 ngày 13/5/2025. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Vũ L1 đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 15/11/2025. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ ông L1 để đôn đốc khách hàng có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ. Tuy nhiên, khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký kết. Do đó Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Vũ L1 trả nợ cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tính đến ngày 10/9/2026 tổng cộng là **1.329.115.760 đồng** (*Một tỷ ba trăm hai mươi chín triệu một trăm mười lăm nghìn bảy trăm sáu mươi đồng*). Trong đó nợ gốc 1.164.040.000 đồng; lãi trong hạn 8.589.935 đồng, lãi quá hạn 156.485.825 đồng.

- Yêu cầu ông Nguyễn Vũ L1 tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 11/9/2026 đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Vũ L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP V có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: Xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: EVEREST, biển kiểm soát: 43A - 996.49, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 00007013 do Phòng C1 Công an thành phố Đ cấp ngày 20/5/2025, đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Vũ L1. Tài sản này được thế chấp tại V2 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: LN2504285474739 ngày 13/5/2025.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của ông Nguyễn Vũ L1 với Ngân hàng. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Vũ L1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

* Bị đơn ông Nguyễn Vũ L1 đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; các văn bản tố tụng khác và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có ý kiến trình bày.

- Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

+ Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi nghị án; Đối với nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự như không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

+ Về nội dung:

Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP V . Buộc bị đơn bà ông Nguyễn Vũ L1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là **1.329.115.760 đồng** (*Một tỷ ba trăm hai mươi chín triệu một trăm mười lăm nghìn bảy trăm sáu mươi đồng*) . Trong đó nợ gốc 1.164.040.000 đồng; lãi trong hạn 8.589.935 đồng, lãi quá hạn 156.485.825 đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Vũ L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2026 thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP V3 yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Vũ L1 thanh toán số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký với tổng số tiền vay là 1.228.000.000 đồng, mục đích vay là thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu FORD, Everest Titanium, 2.0L, AT, 4x4 sản xuất mới 100%. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn ông Nguyễn Vũ L1 có nơi cư trú tại: Tổ E HM (cũ) nay là tổ G Thanh Khê T, phường T, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như các thông báo, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Vũ L1, nhưng ông L1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung khởi kiện:

[4] Ngày 13/5/2025 ông Nguyễn Vũ L1 đã ký kết với Ngân hàng TMCP V hợp đồng tín dụng số: LN2504285474739 để vay số tiền 1.228.000.000 đồng. Xét nội dung hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với Điều 117 Bộ luật Dân sự và các Điều 23, 27 và 28 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1, các bên tham gia giao dịch là tự nguyện và không trái với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch và được pháp luật công nhận, bảo vệ.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với nợ gốc theo hợp đồng tín dụng thì thấy: Tại khoản 1 Điều 1 của hợp đồng tín dụng số: LN2504285474739 ngày 13/5/2025 thể hiện ông Nguyễn Vũ L1 ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền: 1.228.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất vay được quy định cụ thể trong hợp đồng tín dụng, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô, nhãn hiệu FORD theo Hợp đồng mua xe ô tô số 160-2504/TTF-HĐMB ngày 29/4/2025. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, quy định cụ thể mức lãi suất và nghĩa vụ của các bên khi tham gia ký kết hợp đồng. Theo thoả thuận trong hợp đồng thì ông Nguyễn Vũ L1 có nghĩa vụ trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V đúng hạn vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 15/6/2025, mỗi tháng trả gốc với số tiền 12.792.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 12.760.000 đồng. Ngày 27/5/2026, Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Vũ L1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 104.968.333 đồng (trong đó: nợ gốc 63.960.000 đồng, nợ lãi 41.008.333 đồng). Từ tháng 11/2025 đến nay, ông L1 đã vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng cho vay đã ký kết với Ngân hàng TMCP V tuy khoản vay trên chưa đến hạn, nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L1 đã vi phạm phân kỳ trả nợ. Ngân hàng TMCP V đã đốc thúc ông L1 trả tiền nhưng ông L1 không trả nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 15/11/2025.

Tính đến ngày 10/9/2026 ông Nguyễn Vũ L1 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là: 1.164.040.000 đồng (*Một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*). Do đó, Ngân hàng TMCP V khởi kiện ông L1 đòi số tiền nợ gốc 1.164.040.000 đồng là có cơ sở và được HĐXX chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn về các khoản nợ lãi theo hợp đồng tín dụng, HĐXX xét thấy: Căn cứ khoản 7 Điều 1 hợp đồng tín dụng số: LN2504285474739 ngày 13/5/2025 mà ông Nguyễn Vũ L1 đã ký kết với Ngân hàng thể hiện số tiền lãi suất tại thời điểm vay là 8.8%/năm, lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn cố định, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hằng năm. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V2.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3,3%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Căn cứ khoản 8 Điều 1 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết có nội dung: *"Chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn: Các bên thống nhất rằng bên Ngân hàng có quyền chấm dứt cho vay, dừng giải ngân và thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của bên vay trước thời hạn trong những trường hợp sau: a. Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với bên Ngân hàng (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ theo bất kỳ kỳ trả nợ gốc, kỳ trả nợ lãi nào) theo thỏa thuận giữa bên Ngân hàng và bên vay tại hợp đồng, điều kiện giao dịch chung và các văn bản thỏa thuận liên quan"*. Như vậy, kể từ ngày 15/11/2025, khi ông Nguyễn Vũ L1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì toàn bộ dư nợ gốc của ông L1 được Ngân hàng TMCP V chuyển sang nợ quá hạn là phù hợp với nội dung mà các bên đã ký kết tại hợp đồng tín dụng và đơn giải ngân kiêm khế ước nhận nợ cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên HĐXX chấp nhận về yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng, yêu cầu ông Nguyễn Vũ L1 phải trả số tiền nợ lãi tính đến ngày 10/9/2026 là 165.075.760 đồng, trong đó lãi trong hạn là 8.589.935 đồng, lãi quá hạn 156.485.825 đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp:

[7] Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên của ông Nguyễn Vũ L1 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: LN2504285474739 ngày 13/5/2025, ông Nguyễn Vũ L1 đã thế chấp tài sản là Xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: EVEREST, biển kiểm soát: 43A - 996.49, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 00007013 do Phòng C1 Công an thành phố Đ cấp ngày 20/5/2025, đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Vũ L1. Hợp đồng thế chấp được ký kết dựa trên sự tự nguyện giữa các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, hành vi dân sự, mục đích

và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và được công chứng, được đăng ký bảo đảm nên có hiệu lực thi hành theo quy định tại các Điều 117, 118, 119, 298, 317, 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9] Về hiện trạng tài sản thế chấp: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét hiện trạng tài sản đối với xe nhưng ông Nguyễn Vũ L1 không hợp tác và không đưa xe tới theo yêu cầu của Tòa án nên không tiến hành được việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Tuy nhiên, việc thế chấp như đã nêu trên là phù hợp với các quy định của pháp luật nên trong trường hợp ông Nguyễn Vũ L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: EVEREST, biển kiểm soát: 43A - 996.49, số khung MNCRXXMAWRSM11180, số máy YNWSRSM11180 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 00007013 do Phòng C1 Công an thành phố Đ cấp ngày 20/5/2025, đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Vũ L1, việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật sẽ được xử lý theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP V để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định tại các Điều 299, 320, 323 Bộ luật Dân sự là phù hợp và được HĐXX chấp nhận.

[10] Ngân hàng TMCP V có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 00007013 do Phòng C1 Công an thành phố Đ cấp ngày 20/5/2025, đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Vũ L1 sau khi ông L1 thanh toán xong các khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP V.

[11] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng phát biểu về nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Vũ L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là [36.000.000đồng + (3% x 529.115.760 đồng)] = 51.873.472 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[13] Về lệ phí và chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng ông Nguyễn Vũ L1 phải chịu. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP V đã nộp tạm ứng trước nên ông L1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15.

- Các Điều 117, 298, 299, 317, 320, 323, 398, 401, 463, 466 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 17/2017/QH14;

- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Nguyễn Vũ L1.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Vũ L1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tính đến ngày 10/9/2026 là 1.329.115.760 đồng (*Một tỷ ba trăm hai mươi chín triệu một trăm mười lăm nghìn bảy trăm sáu mươi đồng*). Trong đó nợ gốc 1.164.040.000 đồng; lãi trong hạn 8.589.935 đồng, lãi quá hạn 156.485.825 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Vũ L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: EVEREST, biển kiểm soát: 43A - 996.49, số khung MNCRXXMAWRSM11180, số máy YNWSRSM11180 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 00007013 do Phòng C1 Công an thành phố Đ cấp ngày 20/5/2025,để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Trường hợp ông Nguyễn Vũ L1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Nguyễn Vũ L1: Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 00007013 do Phòng C1 Công an thành phố Đ cấp ngày 20/5/2025, đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Vũ L1.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Vũ L1 phải chịu là 51.873.472 đồng (*Năm mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng*). Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 23.854.762 đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm năm nươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002356 ngày 13/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Lệ phí và chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng ông Nguyễn Vũ L1 phải chịu. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP V đã nộp tạm ứng trước nên ông L1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đồng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36, 72 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 3- Đà Nẵng ;*
- *THADS TP. Đà Nẵng;*
- *Phòng THADS khu vực 3- Đà Nẵng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**